

Số: 79 / KH-THAT3A

An Thạnh 3, ngày 15 tháng 09 năm 2018

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019

Căn cứ công văn số 445/PGDĐT ngày 10/09/2017, về việc hướng dẫn nhiệm vụ GDTH năm học 2018-2019 của PGD-ĐT huyện Cù Lao Dung;

Thực hiện kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế địa phương. Trường tiểu học An Thạnh 3A, xây dựng kế hoạch và nhiệm vụ năm học 2018- 2019 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1/ Đặc điểm, tình hình

Trường tiểu học An Thạnh 3A đặt gần chợ Rạch Tráng thuộc địa bàn ấp An Bình, phía Đông giáp cửa Định An, phía Tây giáp xã Đại Ân 1, phía Nam giáp trường tiểu học An Thạnh Nam, phía Bắc giáp tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp chủ yếu trồng mía và một số hộ mua bán nhỏ. Đơn vị trường quản lý số dân cư trên 2 ấp (an Bình và An Nghiệp). Tổng dân số địa bàn 1221 hộ.

2/ Về lớp học

Năm học 2018-2019 đã huy động số lượng học sinh như sau:

Khối	Lớp	HS	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Ghi chú
Khối 1	4	154	76	14	1	
Khối 2	3	110	47	4	1	
Khối 3	3	94	42	9	1	
Khối 4	3	99	45	5	1	
Khối 5	3	97	47	5		
Cộng	16	554	257	37	4	

Số HS so với chỉ tiêu vượt 30 HS cộng thêm là 554/524 HS, tỷ lệ ra lớp đạt 106,7 % so kế hoạch được giao.

Về phẩm chất, đa số HS chăm ngoan, hiếu học biết tôn trọng thầy cô giáo, người lớn, chăm ngoan, chịu khó học tập, biết yêu quê hương đất nước và đoàn kết, kỷ luật tốt.

3/ Về đội ngũ CBQL- GV – CNV:

Chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Có đạo đức lối sống lành mạnh, đoàn kết yêu nghề mến trẻ. CBQL-GV-CNV tuổi đời từ 28 tuổi đến 52 tuổi.

Tổng số CBQL-GV- CNV 31 đ/c, nữ 08 đ/c; CBQL 02; TPT 01 đ/c; CNV 04 đ/c; GVCN 16 đ/c; GV chuyên trách 06 đ/c; GV dạy bộ môn 2 đ/c. Trong đó biên chế 29 đ/c và 02 CNV hợp đồng 68.

Trình độ đào tạo: Đại học 25 đ/c, Cao đẳng 03 đ/c, Trung cấp khác 01; không có chuyên môn 02(CNV) viên đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 88 %.

4/ Cơ sở vật chất -Kĩ thuật:

Tổng diện tích toàn trường 5352.30 m². Diện tích sân chơi 3922.18m². Trường có 01 điêm trung tâm Rạch Tráng.

Tổng số phòng 16 phòng học, trong đó 10 phòng kiên cố, 05 phòng học BKC. Tổng số 275 bộ bàn ghế học sinh(bàn cũ 85 bộ), 17 bảng đen, 16 bộ bàn ghế GV.

5/ Thuận lợi

Với tinh thần trách nhiệm cao của lãnh đạo nhà trường, lòng yêu nghề, mến trẻ của GV và tinh thần đoàn kết của tập thể toàn trường. Từ đó phát huy tốt chịu khó tự học, tự rèn và chủ động sáng tạo trong công tác.

Được sự chỉ đạo sâu sắc của lãnh đạo PGD-ĐT huyện Cù Lao Dung, UBND xã, cùng với có sự ủng hộ nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ HS trường.

6. Khó khăn:

Cơ sở vật chất còn khó khăn như:Trang thiết bị giảng dạy cũ và hư hỏng nhiều, máy tính phục vụ cho phòng tin học còn thiếu, GV sử dụng internet chỉ có khoảng 80% có mạng. Do đó việc ứng dụng CNTT phần mềm trực tuyến và trong gửi thư điện tử hoặc trường học kết nối gặp khó khăn .

Địa bàn rộng lớn, học sinh ở rải rác nhiều nơi. Một số phụ huynh chưa quan tâm việc học tập của các em. Một số hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn đi làm xa, mang con em theo làm gián đoạn việc học tập của các em.

B/ Nhiệm vụ năm học 2018-2019

- Những thành tích đạt được trong năm 2017-2018.

- Với sự nỗ lực và sự nhất trí quyết tâm cao của CB-GV-CNV trường, năm học qua đã đạt được thành tích sau:

- Đánh giá học sinh cuối năm học:

* Năng lực:

- Năng lực: Tốt: 330/514, Tỷ lệ 64,20% ; Đạt: 181/514, Tỷ lệ 35,21 %; Cần cố gắng: 3/514, Tỷ lệ 0,58 %.

- Phẩm chất: Tốt: 348/514, Tỷ lệ 67,70%; Đạt: 164/514, Tỷ lệ 31,90%; Cần cố gắng: 2/514, Tỷ lệ 0,39%.

+ Hoàn thành chương trình tiểu học (lớp 5) đạt 106/106, tỷ lệ 100%.

Dạy học môn tự chọn

a. Tiếng Anh: Xếp loại: Hoàn thành tốt 167/304(54,93%), Hoàn thành 137/304 (45,07%).

b. Dạy Tin học: Xếp loại: Hoàn thành tốt 148/304 (48,68%), Hoàn thành 156/304 (51,32%)

+ Trường khen thưởng học sinh HTXS các nội dung học tập và rèn luyện 161/514, tỉ lệ 31,32%.

- Hoàn thành chương trình lớp học đạt 507/514, tỷ lệ 98.63 %.

- Hoàn thành chương trình tiểu học (lớp 5) đạt 106/106, tỷ lệ 100%.

- Thành tích các phong trào dự thi viết chữ đẹp cấp huyện 07 em. Học sinh dự thi sáng tạo TNNĐ cấp huyện 03 giải; kết quả đạt PCGDTH mức độ 3; XMC: mức độ 2.

- Thực hiện công tác GD và phong trào thi đua 2 tốt đạt hiệu quả cao, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 16 đ/c, CSTĐ 4 đ/c, bằng khen UBND tỉnh 3 đ/c.

- Kết quả xét thi đua năm học 2017-2018, “Tập thể lao động xuất sắc”, cờ thi đua cụm.

*** Mặt mạnh:**

Sự đoàn kết nhất trí trong nhà trường, tinh thần dân chủ trong giáo viên.

Đội ngũ giáo viên có nhiều năm kinh nghiệm, yêu nghề, mến trẻ và luôn nỗ lực tích cực trong công tác dạy và học, có 100% CB-GV đạt chuẩn. Các đoàn thể trong trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*** Mặt hạn chế:**

Trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý còn thiếu.

Điều kiện học tập của HS còn hạn chế như: Một số gia đình nghèo đi làm ở xa, không người đưa rước đi học, việc chăm sóc hàng ngày gặp khó khăn, nên đưa con theo, từ đó làm gián đoạn việc học tập của các em, nên công tác duy trì sĩ số có phần hạn chế so chỉ tiêu.

Bên cạnh vẫn còn một số phụ huynh chưa quan tâm trong việc theo dõi động viên các em trong học tập, thường phối hợp chưa tốt với cho nhà trường.

*** Những vấn đề nhà trường quan tâm trong năm học:**

Công tác quản lý chỉ đạo giám sát hoạt động dạy và học và công tác kiểm tra đột xuất, thường xuyên, toàn diện ở tất cả các lớp học.

Tổ chức dạy 16 lớp dạy 2 buổi/ ngày tăng thời lượng hướng dẫn HS nâng cao chất lượng học tập.

Mỗi GV vận dụng về đổi mới phương pháp trong dạy học chuẩn kiến thức- kỹ năng sống vào các môn học, đồng thời đánh giá xếp loại học sinh chính xác phù hợp tình hình địa phương.

GV cần tăng cường nhiều hình thức thiết thực chú trọng, công tác phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng HS năng khiếu. Đồng thời giáo dục học sinh

sáng tạo và tích cực trong học tập. Nhằm phát triển toàn diện theo mục tiêu luật giáo dục đề ra.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng Giáo dục, triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; phát huy tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

B.1.Nhiệm vụ chung

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường tiểu học, khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của giáo viên và cán bộ quản lý.

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tinh giảm, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo chương trình mới.

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật; tạo cơ hội thuận lợi tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Duy trì vững chắc và củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao chất lượng xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020.

Nâng cao về số lượng và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

Củng cố nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế trường.

B.2/ Nhiệm vụ cụ thể:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ đề năm học của ngành Giáo dục tỉnh Sóc Trăng phương châm: ***“Tăng cường nề nếp kỷ cương, nêu gương đạo đức nhà giáo để nâng cao chất lượng giáo dục”***.

I. Thực hiện chương trình giáo dục:

1- Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực

hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 4612/BGDĐT- GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 và công văn số 5131/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm phát triển năng lực học sinh.

Các trường tiểu học thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục An toàn giáo thông trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

2. Đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

a. Nhiệm vụ:

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư 22).

Chỉ đạo việc thực hiện đánh giá rút ra những bài học kinh nghiệm sau hai năm thực hiện Thông tư 22, phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên học sinh theo Thông tư 22.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Phòng Giáo dục và Đào tạo khuyến khích giáo viên thực hiện hồ sơ điện tử (Số điểm, học bạ, sổ liên lạc), bước đầu thực hiện trường học kết nối ở một số lớp.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp” theo đúng nội dung biên bản bàn giao tại công văn số 950/SGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b. Chỉ tiêu:

Chỉ đạo thực hiện 100% giáo viên thực hiện chương trình, kế hoạch theo hướng linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo hướng phát triển năng lực và tính vừa sức học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, thực hiện tốt bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp” theo đúng nội dung biên bản bàn giao tại công văn số 950/SGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

c. Biện pháp:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Nghiên cứu điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lí, nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh của trường, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: Đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng và phù hợp điều kiện thực tế đơn vị; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1.

3. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ (đặc biệt là Tiếng Anh), Tin học:

3.1. Dạy học Tiếng Anh

a. Nhiệm vụ:

Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học ban hành theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo triển khai dạy học môn tiếng Anh tiểu học 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5, môi trường học tiếng Anh thân thiện, tương tác và hiệu quả.

Tài liệu dạy học Tiếng Anh, thực hiện công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học Tiếng Anh tiểu học; Sử dụng tài liệu dạy thí điểm, làm quen Tiếng Anh đối với các lớp 1, 2 và tài liệu tăng cường Tiếng Anh đối với các lớp 3, 4, 5, đảm bảo tính liên thông, kết nối với Chương trình Tiếng Anh 10 năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Chỉ tiêu:

Phấn đấu 100% học sinh lớp 3, 4, 5 học Tiếng Anh và thực hành đạt yêu cầu trở lên về 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Làm quen Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 1, 2.

c. Biện pháp:

Trường xây dựng kế hoạch dạy Tiếng Anh cho học sinh các lớp 1, 2 chương trình với thời lượng 2 tiết/tuần và tiếp tục cải tiến biện giảng dạy cho các lớp 3, 4, 5; căn cứ vào tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt để lựa chọn nội dung và ngữ liệu phù hợp để dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách hiệu quả; sử dụng bài kiểm tra định kì phù hợp với nội dung đã học, không dùng bài kiểm tra theo chuẩn đầu ra của chương trình được thực hiện đủ 4 tiết/tuần.

Tăng cường luyện tập thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh. Tổ chức thường xuyên hoạt động trải nghiệm giao lưu các lớp và các đơn vị bạn.

3.2. Dạy học Tin học

a. Nhiệm vụ:

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học các lớp 3, 4, 5 theo hướng dẫn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT.

Củng cố về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học ở cấp tiểu học.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

b. Chỉ tiêu:

Phấn đấu 100% học sinh lớp 3, 4, 5 học môn tin học và thực hành đạt yêu cầu trở lên.

c. Biện pháp:

Củng cố kiến thức học lý thuyết và tăng cường ôn luyện trên lớp luyện tập thực hành cho học sinh.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

4.1. Đối với trẻ khuyết tật

a. Nhiệm vụ

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của địa phương; căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu, khả năng của học sinh khuyết tật, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp, thiết thực để đảm bảo hiệu quả, chất lượng giáo dục học sinh khuyết tật.

b. Chỉ tiêu:

Huy động 100% trẻ cơ nhỡ, học sinh khuyết tật ra lớp học hòa nhập.

c. Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp theo tâm sinh lý của các em. Thường xuyên phối hợp gia đình đồng viên khuyến khích các em, tạo môi trường thân thiện để kích thích học sinh.

4.2. Đối với trẻ lang thang cơ nhỡ

a. Nhiệm vụ:

Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Các địa phương tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ đảm bảo phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung

học tập tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh.

Căn cứ số lượng trẻ, có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép nhưng không quá hai trình độ để đảm bảo chất lượng. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Chỉ tiêu:

Huy động 100% trẻ cơ nhỡ, học sinh trong địa bàn ra lớp học .

c. Biện pháp

Tổ chức lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học, thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của trường. Nội dung học tập tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định theo Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

4.3. Đối với học sinh dân tộc thiểu số

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025”.

b Chỉ tiêu :

Huy động 100% nguồn học sinh dân tộc trên địa bàn quản lý ấp An Nghiệp, An Bình và 20% học sinh ấp An Quới.

c. Biện pháp

Căn cứ vào điều kiện thực tế thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Tiếng Việt ở mỗi khối lớp và của cấp học. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục.

5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

a. Nhiệm vụ:

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo

đức, lối sống, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp cho học sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương ...

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Quán triệt các nội dung trong Công văn số 3403/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 10/8/2018 của Bộ GDĐT về việc triển khai một số hoạt động đầu năm học 2018-2019, trong đó có yêu cầu các cơ sở giáo dục khi bước vào năm học mới phải có đủ nhà vệ sinh và công trình nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn.

b. Chỉ tiêu:

Tổ chức 2 hoạt động GDNGLL/tháng; thực hiện 100% các lớp tổ chức lồng ghép kỹ năng sống vào các môn học có liên quan.

c. Biện pháp:

Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Xây dựng kế hoạch hoạt động tuần, tháng theo chủ đề.

Tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

6. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu sau:

Học sinh được tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp. Không giao bài tập về nhà cho những học sinh đã được học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa.

a. Nhiệm vụ:

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thời lượng tối đa 7 tiết học/ngày. Trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu sau:

Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, không giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá.

Đối với lớp có học sinh dân tộc thiểu số, việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, giáo viên tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường Tiếng Việt bằng các hình thức đa dạng và phong phú để học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt.

b. Chỉ tiêu:

Phần đầu có 75% học sinh được học 2 buổi/ngày ; 25% học sinh học 33/ tuần và hoàn thành nhiệm vụ học tập tại lớp.

c. Biện pháp:

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp phù hợp với trình độ đào tạo, sở trường công tác và trình độ chuyên môn; lập kế hoạch dạy học 35 tiết/tuần/lớp với thời lượng tối đa 7 tiết học/ngày.

Tổ chức họp cha mẹ học sinh để thông tin về mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày, vận động phụ huynh đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh.

7. Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh

a. Nhiệm vụ:

Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh: Giao lưu tìm hiểu an toàn giao thông, giao lưu Tiếng Việt của chúng em, Câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học,...trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh và nhà trường. Các hoạt động giáo dục và giao lưu phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh tiểu học.

c. Chỉ tiêu:

Chỉ đạo thực hiện 100% học sinh tham gia một số hoạt động giao lưu như tìm hiểu an toàn giao thông, giao lưu Tiếng Việt của chúng em.

c. Biện pháp:

Tổ chức thi tìm hiểu an toàn giao thông,tổ chức giao lưu với trường bạn qua các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tham mưu với chính quyền địa phương tăng cường các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để bảo đảm các điều kiện về CSVC, đội ngũ giáo viên cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chuẩn bị tốt việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới bắt đầu từ lớp 1.

II. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

1. Đổi mới phương pháp dạy học

a. Nhiệm vụ:

Tiếp tục áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong dạy học theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng, hoàn thiện các chủ đề, bài dạy áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”.

Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Chỉ tiêu:

Tổ chức thực hiện 100% giáo viên vận dụng được phương pháp “Bàn tay nặn bột”; Giáo viên dạy học Mĩ thuật thực hiện theo phương pháp mới; tổ chức dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh.

c. Biện pháp:

Lãnh đạo trường yêu cầu giáo viên nghiên cứu tài liệu và tham dự lớp tập huấn về phương pháp “Bàn tay nặn bột” do phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ chức; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với tình hình học sinh và cơ sở vật chất của trường.

Tổ chức sắp xếp lại thời khóa biểu theo phân phối tiết dạy theo Đan Mạch phù hợp nội dung từng khối lớp học.

2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

a. Nhiệm vụ:

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa theo hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một cách thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo tốt công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương và các cấp cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương.

b. Chỉ tiêu:

Trường có 100% học sinh được giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động trải nghiệm, giáo dục lồng ghép trong các môn học, giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Cấp thẻ thư viện cho 100 học sinh và tăng số lượng học sinh tham gia đọc sách tại thư viện đạt từ 30-50% học sinh.

c. Biện pháp:

Tham mưu lãnh đạo các cấp xây dựng bổ sung phòng thư viện, phòng thiết bị, mua sắm bổ sung trang thiết bị, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện chuẩn; tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp; giáo dục lồng ghép vào các môn học.

Chủ động bồi dưỡng tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là đội ngũ giáo viên dạy lớp 1.

III. Phát triển đội ngũ giáo viên

a. Nhiệm vụ:

Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

Thực hiện tốt việc đánh giá giáo viên theo chuẩn chuẩn nghề. Trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng chuẩn. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012.

b. Chỉ tiêu:

Đơn vị trường chỉ đạo thực hiện 100% giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học; đưa giáo viên Tiếng Anh dự các lớp bồi dưỡng về kiến thức, phương pháp dạy Tiếng Anh tiểu học và năng lực ngôn ngữ.

c. Biện pháp:

Không ngừng cải tiến việc nâng cao chất lượng giáo dục và phân công giáo viên dạy lớp hợp lý, có sự ưu tiên chọn giáo viên lớp 1, lớp 2 là những người hết sức tâm huyết với nghề, hết lòng yêu thương, chăm sóc, tận tụy với học sinh, gương mẫu đạo đức trong lối sống, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và nhất là chữ viết phải rõ ràng, chân phương. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học.

Chủ động bồi dưỡng tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là đội ngũ giáo viên dạy lớp 1.

Đưa giáo viên Tiếng Anh theo học các lớp bồi dưỡng năng lực dạy học theo qui định.

IV. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

a. Nhiệm vụ:

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính; các quy định tại Công văn số 5453/BGDĐT-VP ngày 02/10/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá học sinh; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của BGDĐT.

Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học, nhất là trong công tác khen thưởng học sinh cuối năm, “làm đẹp” hồ sơ, học bạ học sinh.

b. Chỉ tiêu:

Chỉ đạo có 100% giáo viên biết soạn thảo văn bản bằng máy tính, xử lý thông tin qua Email và biết truy cập mạng Internet phục vụ giảng dạy; sử dụng phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê.

Thực hiện công tác công khai theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

c. Biện pháp:

Niêm yết danh sách công khai hóa Quy chế dân chủ theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Thực hiện phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học.

Trường tập huấn về soạn thảo văn bản bằng máy tính, xử lý thông tin qua Email và biết truy cập mạng Internet phục vụ giảng dạy.

V. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học.

a. Nhiệm vụ:

Việc rà soát, quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường, lớp phải đảm bảo điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm khả thi, hợp lý, đặc biệt quan tâm đến việc đảm bảo sĩ số học sinh theo quy định.

Tham mưu lãnh đạo các cấp đầu tư xây dựng bổ sung cơ sở vật chất như phòng thư viện, thiết bị; chuẩn bị tốt cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan trường học đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định.

Củng cố và tận dụng cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa gắn với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- *Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo:*

Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo Công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 và Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

Bảo đảm từ khi bước vào năm học mới, tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Khuyến khích các nhà trường tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

Thực hiện việc cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mượn sách giáo khoa, học sinh thuộc đối tượng chính sách từ các nguồn sách thư viện.

- *Thiết bị dạy học:*

Rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành theo Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009. Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cùng làm đồ dùng dạy học. Khai thác các nguồn lực để từng bước đầu tư các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học.

b. *Chỉ tiêu:*

Bố trí số học sinh theo quy định điều lệ trường tiểu học, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất; tiếp tục tham mưu lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị bổ sung trang thiết bị dạy học, trang bị cho thư viện đạt chuẩn qui định có 100% giáo viên sử dụng đồ dạy học; 100% học sinh có sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

c. *Biện pháp:*

Phối hợp với Công đoàn khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, tổ chức “Thi làm đồ dùng dạy học”. Bên cạnh vận động học sinh tặng sách giáo khoa đã học xong cho nhà trường; mua bổ sung một số đầu sách cho giáo viên, thư viện. Chỉ đạo thư viện cho học sinh mượn sách từng học kỳ và xây dựng “Tủ sách dùng chung”. Vận động cha mẹ học sinh học sinh mua thêm một số đầu sách khác cho con em.

Từng bước xây dựng thư viện đạt chuẩn, tổ chức tự kiểm tra, đánh giá theo công văn số 1632/SGDĐT-GDTH ngày 22/8/2016 của Sở GDĐT Sóc Trăng.

VI. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

a. *Nhiệm vụ:*

1. *Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học*

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn. Kiên quyết không để học sinh bỏ học; bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn. Phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông- huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, có giải pháp tích cực, hiệu quả để khắc phục tình trạng học sinh bỏ học, nhất là ở vùng khó khăn, vùng có nhiều học sinh dân tộc thiểu số.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học theo chuẩn quốc gia

Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, bảo dưỡng cơ sở vật chất để năm 2020 kiểm tra và công nhận lại.

b. Chỉ tiêu:

Tiếp tục, duy trì kết quả PCGDTHĐĐT mức độ 3 có những giải pháp tích cực để phấn đấu đạt chuẩn vững chắc và phấn đấu đạt chuẩn CMC mức độ 3.

Trường tái đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo qui định tại Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ GD&ĐT.

c. Biện pháp:

Thường xuyên rà soát các chỉ tiêu để kịp thời có các giải pháp giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục THĐĐT.

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, huy động toàn bộ trẻ trong độ tuổi ra lớp; Nâng cao chất lượng hoạt động duy trì sĩ số, ngăn ngừa học sinh bỏ học.

Thực hiện tốt các chính sách cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm góp phần giải quyết những khó khăn trong cuộc sống, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác huy động trẻ ra lớp.

Tổ chức điều tra, thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH chính xác và cập nhật kịp thời trẻ trong độ tuổi từ 6 - 14 tuổi chưa đến trường trên địa bàn, lý do chưa được đến trường để có biện pháp giúp đỡ, tạo điều kiện cho các em đến trường.

Nhà trường chỉ đạo thực hiện tốt công tác cập nhật thu thập thông tin và thành lập ban tự kiểm tra đánh giá đơn vị sớm đạt MCLTT và trường đạt 5/5 tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

VII. Chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a. Nhiệm vụ:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để cộng đồng hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học.

Khuyến khích giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tăng cường công tác phổ biến và thường xuyên cập nhật, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

b. Chỉ tiêu:

Quán triệt 100% các văn bản về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục.

Viết 2 bài về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến.

c. Biện pháp:

Tổ chức chỉ đạo hằng tuần thông qua các buổi họp đoàn thể có kế hoạch việc triển khai, quán triệt các văn bản đến về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục vào sinh đầu tuần, các cuộc họp hội đồng sư phạm, các cuộc họp cha mẹ học sinh.

Vận động cán bộ, giáo viên trường viết bài về gương người tốt, việc tốt.

VIII. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới và phát triển giáo dục; xây dựng kế hoạch truyền thông, kịp thời chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin trong xã hội.

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh với nhà trường. Tổ chức các lớp hướng dẫn cha mẹ, chăm sóc trẻ ở nhà, phù hợp với nội dung giáo dục ở nhà trường nhằm thực hiện phương châm kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục chủ động đưa tin về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng để xã hội cùng chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới của ngành giáo dục.

Tăng cường công tác phòng chống tai nạn, thương tích và đuối nước theo chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng chính phủ, công văn số 58/KH-UBND của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện chương trình phòng chống tai nạn, thương tích giai đoạn 2016-2020 và văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tăng cường phòng chống dịch bệnh, phối hợp trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ đạt 100%. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống bệnh dịch.

Toàn trường phấn đấu có đủ công trình vệ sinh cho giáo viên, học sinh và thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ; có nguồn nước sạch để sử dụng; có hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý rác thải đảm bảo yêu cầu; trường có môi trường “ xanh - sạch - đẹp” và an toàn./.

*** Các chỉ tiêu cơ bản**

*** Thực hiện chỉ tiêu thi đua PGD-ĐT giao.**

- Tỷ lệ huy động HS ra lớp 100%
- Tỷ PCGDTH (Mức độ 2)
- Tỷ lệ CMC (Mức độ 3)
- Học sinh bỏ học không quá 1%

*** Đánh giá mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của từng học sinh về:**

- Hoạt động giáo dục: Hoàn thành 548 / 554 em, tỷ lệ 99 % trở lên

- Năng lực : Đạt 548 / 554 em,tỷ lệ 99 %

- Phẩm chất : Đạt 554/554 em, tỷ lệ 100 %

• Xét hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học

- Xét hoàn thành chương trình lớp học (548/554em) 99% trở lên.

- Học sinh HTCTTH 100 % (97/97 HS).

*** Nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh**

- Đối với học sinh lớp 1(một), 2 (hai), 3(ba), 4 (bốn): ghi biên bản nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh 100 %.

- Đối với học sinh khối lớp 5 (năm): tổ chức nghiệm thu, nhận bàn giao chất lượng giáo dục học sinh lớp 5 (năm) hoàn thành chương trình tiểu học lên lớp 6 (sáu): 100%.

- Hiệu quả đào tạo 95 %
- Trường đạt chuẩn đạt 5 tiêu chuẩn
- Phong trào thi HS VCD cấp huyện 7-10 em
- Công tác tự kiểm tra nội bộ (13/25 GV) 50 %
- Thực hiện chuyên đề 6 chuyên đề/ năm học
- Thao giảng 1Tiết/ năm/GV

- Thao giảng(GA điện tử) 1Tiết/năm/ GV
- Lãnh đạo dự giờ 100% giáo viên
- Tổ chức sinh hoạt đầu tuần 100% các điểm trường.

VIII/ Đăng kí danh hiệu thi đua

1. Tập thể

- Liên đội mạnh cấp huyện
- Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc
- Trường học thân thiện học sinh tích cực, loại xuất sắc.
- Tập thể Lao động xuất sắc.

2. Cá nhân

- Giáo viên giỏi cấp trường (15/25GV) 60%.
- Giáo viên CN cấp trường (10/16 GVCN) 60%; Cấp huyện (5/16 GVCN) 30%.

Phong trào thi TNNĐST giỏi trường tham gia 06 sản phẩm; cấp huyện 03 sản phẩm; cấp tỉnh 1 sản phẩm.

- Giáo viên xếp loại Chuẩn nghề nghiệp loại Trung bình trở lên 100%.
- Giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên xếp loại Khá trở lên 100%.
- Thực hiện hồ sơ sổ sách qui định soạn vi tính, giáo án soạn mới 100%.

Tập thể toàn trường không ngừng phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng nội bộ đoàn kết, nhất trí thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2018-2019./.

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD-ĐT

.....

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Danh

Nơi nhân:

- Phòng GD&ĐT;
- VP trường.

LỊCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2018-2019

1. Tháng 9/2018

Tổ chức lễ Khai giảng năm học mới ngày 5/9.

Triển khai hồ sơ GV.

Thống kê và hoàn thành danh sách học sinh.

Rà soát đối tượng HS nghèo hưởng chương trình NĐ76.

Hoạt động Đội, lập kế hoạch rèn kỹ năng sống cho HS, cam kết HS ATGT....

Hội nghị công chức, viên chức, người lao động và phát động thi đua.

Duyệt phân công trong nhà trường; điều chỉnh TKB.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức Trung thu cho HS.

Cập nhật hồ sơ PC ĐĐT-CMC. Cập nhật HS tuyển mới vào sổ đăng bộ.

Tổ chức họp cha mẹ HS các lớp.

Hoàn thành các kế hoạch kiểm tra làm đồ dùng dạy học.

2. Tháng 10/2018

Thi GV giỏi cấp trường; Ôn luyện HS VCD cấp trường; tổ chức thi hội thi STTTN cấp trường.

Duyệt kế hoạch hồ sơ đầu năm.

Tổ chức triển khai và dự các chuyên đề đổi mới cho HS; Tổ chức tuyên truyền Luật giao thông .

Phụ đạo HS chưa hoàn thành chuẩn kiến thức; BD HS năng khiếu.

Đại hội liên đội.

Hội nghị BDD cha mẹ HS năm học 2018-2019.

Kiểm tra tình hình vệ sinh môi trường, xanh sạch đẹp; Kiểm tra tình hình nề nếp HS, SGK, trang trí phòng học theo quy định.

Tổ chức kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I môn Toán và Tiếng Việt lớp 4 và lớp 5 vào tuần lễ thứ 10 theo phân phối chương trình.

Thành lập chi hội Khuyến học của trường; thành lập Hội đồng tự kiểm tra trường đạt Chuẩn quốc gia và duy trì kiểm định chất lượng .

Tổ chức thảo luận hoạt động chuyên đề.

3. Tháng 11/2018

Sinh hoạt chủ điểm ngày 20/11, hoạt động chuyên môn, sinh hoạt ngoại khoá và tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

Tổ chức tuyển chọn GVCN giỏi cấp trường .

Tiếp đoàn kiểm tra trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Kiểm tra tình hình sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp của GV, kết hợp Kiểm tra tình hình vệ sinh môi trường, xanh sạch đẹp, kiểm tra học sinh,.

Tham dự chuyên đề cấp tỉnh.

Hoàn chỉnh HS phổ cập GDTHĐĐT-CMC để đón đoàn kiểm tra công nhận.

Tổ chức Hội thi An toàn giao thông cấp trường.

Tổ chức thi thi STTTN cấp trường.

Quyết toán tài chính cuối năm 2018.

4. Tháng 12/2018

Dự toán kinh phí năm 2019.

Tiếp tục phụ đạo HS Chưa hoàn thành, bồi dưỡng HS VCD.

Duyệt hồ sơ sổ sách HKI.

Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I các môn học từ 24/12/2018 đến 28/12/2018 (tuần lễ thứ 18) theo phân phối chương trình.

Xét thi đua HKI; Sơ kết Học kỳ I.

Định hướng xây dựng chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, theo thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư 22).

Kiểm tra toàn diện GV. Kiểm tra phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức..

Hoàn thành hồ sơ học kì 1 và PCGDTH, PCĐĐT-CMC, nộp các loại báo cáo về PGD theo quy định.

Kiểm kê tài sản giữa năm học

5. Tháng 01/2019

Nghỉ tết dương lịch (31/12- 01/01/2019)

Tham gia Hội thi vở sạch chữ đẹp cấp huyện.

Tiếp tục ôn phụ đạo HS chưa hoàn thành kiến thức kỹ năng.

Thực hiện chương trình HKII (7/1/2018-24/5/2019).

Tổ chức cho CB,GV,CNV, HS nghỉ tết Nguyên đán theo quy định, phân công GV trực tết.

Tham gia hội thi viết chữ đẹp cấp huyện.

Kiểm tra tình hình trước tết, vệ sinh, môi trường các lớp;

Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp năm 2018.

Tiếp đoàn kiểm tra SGD-ĐT về đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

6. Tháng 02/2019

Thực hiện chương trình học kì 2 (17 tuần). Bắt đầu từ Tuần 19 (ngày 7/1/2019-11/01/2019).

Tổ chức vệ sinh trường lớp, tuyên truyền đến tận HS về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

Tiếp tục phụ đạo HS chưa hoàn thành, bồi dưỡng HS giỏi cấp tỉnh (nếu có).

Tổ chức triển khai chuyên đề, theo húng đổi mới.

Kiểm tra đổi mới chương trình GD theo KH; kiểm tra phụ đạo HS chưa đạt chuẩn.

Tham dự sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề theo hướng đổi mới ở các trường Tiểu học.

Tổ chức kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II môn Toán và Tiếng Việt lớp 4 và lớp 5 từ tuần lễ thứ 25 đến tuần lễ 27 theo phân phối chương trình.

Nộp hồ sơ chủ nhiệm giỏi cấp huyện.

7. Tháng 3/2019

Kiểm tra vệ sinh, môi trường các lớp;

Tham gia Hội thi GVCN giỏi cấp huyện.

Dự thi vở sạch chữ đẹp cấp tỉnh (nếu có).

Tổ chức chuyên đề, hoạt động ngoài giờ lên lớp chủ đề ngày 26/3

Tham gia Hội thi TNST cấp huyện.

8. Tháng 4/2019

Tuyên truyền kỉ niệm Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4 và 1/5.

Kiểm tra tình hình việc ôn phụ đạo HS chưa hoàn thành của GV.

Kiểm tra v/v thực hiện chương trình để tiến tới ôn tập kiểm tra cuối năm.

Tiếp đoàn Kiểm tra y tế học đường các trường tiểu học.

Tham gia Hội thi TNST cấp tỉnh lần thứ XIII(nếu có).

9. Tháng 5/2019

- Nghỉ lễ 30/4 và 1/5 (*Nghỉ bù theo quy định*)

- Ôn tập kiểm tra định kỳ cuối năm học 2018-2019. tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm các môn học từ 13/5/2019 đến 17/5/2019 (tuần lễ thứ 35) theo phân phối chương trình.

- Tự kiểm tra việc thực hiện nghiệm thu chất lượng, bàn giao chất lượng cuối năm, vào điểm học bạ cuối năm, hoàn thành các loại hồ sơ cuối năm.

- Thanh lập Hội đồng xét HTCTTH .

- Hoàn thành báo cáo năm học, hồ sơ thi đua, khen thưởng cuối năm học 2018-2019.

Đánh giá công tác Y tế học đường (CTĐ).

Thu hồi SGK học sinh lên lớp mượn và vận động HS cho SGK cũ.

Tổ chức bàn giao chất lượng HS các lớp và cho trường THPT AT3.

Tổng kết đoàn thể cuối năm học 2018-2019; Xét thi đua khen thưởng cuối năm.

Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên; xét công chức cuối năm học 2018-2019.

Tổng kết cuối năm học 2018-2019. Báo cáo tổng kết năm học 2018-2019.

Kiểm kê tài sản , tài chánh cuối năm.

10. Tháng 6/2019

Đánh giá công chức cuối năm.

Tổ chức các hoạt động chuyên môn trong hè 2019.

Lên lịch bồi dưỡng HS thi lại lần 2 .

Kiểm tra nhắc nhở GV học nâng cao trong hè.

Sinh hoạt hè cho HS.

11. Tháng 7/2019

Chuẩn bị và thực hiện các nội dung bồi dưỡng CM cho GV hè 2019.

Chuẩn bị cơ sở vật chất, kế hoạch năm học 2019-2020.

Tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị và chuyên môn hè 2019.

12. Tháng 8/2019

Kế hoạch lao động tổng vệ sinh, sửa chữa cơ sở vật chất. Xây dựng nề nếp dạy học; Nội quy và điều lệ trường tiểu học.

Tiếp tục vận động HS ra lớp.

Tổ chức tốt tựu trường năm học 2019-2020 ngày” toàn dân đưa trẻ đến trường”;

Thực hiện tốt công tác ổn định lớp cơ sở vật chất.

Thành lập HĐ tuyển sinh năm học 2019-2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo PGD&ĐT;
- Lưu ,VP trường.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Danh

